

SỞ XÂY DỰNG TP.ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTĐTLX

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng
của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ ĐÀ NẴNG

Căn cứ quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trường Trung cấp nghề giao thông công chính Đà Nẵng thành Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 2488/UBND-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đính chính Quyết định số 1201/QĐ-UBND và Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định 122/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam và Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định 47/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng, Trưởng các phòng, bộ phận, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- Lưu: VT, TTHĐTĐKT, TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Thanh

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐTLX ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về:

- Phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng (gọi tắt là Trung tâm).
- Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.
- Quy định chi tiết một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- Xét khen thưởng; thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ; thời hạn nộp hồ sơ.
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm; tổ chức triển khai làm công tác thi đua, khen thưởng.
- Tiền thưởng, Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng áp dụng là các tập thể, cá nhân công tác tại các phòng, bộ phận thuộc Trung tâm.
- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trung tâm có những đóng góp vật chất và công sức tích cực vào sự nghiệp xây dựng - phát triển Trung tâm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Thi đua là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích

mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần trách nhiệm, ý chí khắc phục khó khăn, năng động sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt mục tiêu thi đua đề ra, hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và phát triển Trung tâm.

2. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và phát triển Trung tâm.

3. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

4. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân được giao có tác động, ảnh hưởng và góp phần xây dựng, phát triển Trung tâm.

5. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: Là đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và các nội dung cụ thể như sau:

1. Thi đua tại Trung tâm thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác với mục tiêu chung là hoàn thành các phong trào thi đua yêu nước đã được phát động.

2. Khi xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cán bộ, viên chức, người lao động, tập thể các phòng ban, đơn vị đều phải có đăng ký thi đua hàng năm, nêu rõ mục tiêu phấn đấu, các chỉ tiêu thi đua cụ thể trong lĩnh vực công tác đang đảm nhận; không đăng ký thi đua là không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua hằng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Trung tâm, Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND thành phố, cấp Nhà nước phải căn cứ vào thành tích đạt được để xem xét đề nghị khen thưởng, phù hợp với tiêu chí thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của các phòng, bộ phận phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

5. Không xem xét đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất) đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng mà không có tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể, rõ ràng; thành tích trùng với thành tích đã được khen thưởng; thành tích chung chung, không tiêu biểu xuất sắc.

6. Trong thời gian tính thành tích xét khen thưởng, không xem xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về thành tích công trạng đối với tập thể, cá nhân sau:

Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc đơn vị bị xử lý kỷ luật.
- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Đơn vị có lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó) vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Trong năm đánh giá đến thời điểm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội.
- Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Đối với tập thể có cá nhân người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu phụ trách lĩnh vực bị vi phạm không được xem xét khen thưởng.

7. Không xem xét khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua chuyên đề đối với tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể hoặc người đứng đầu, hoặc cấp phó người đứng đầu của tập thể bị xử lý kỷ luật trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Có cá nhân bị kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

- Có cá nhân, đơn vị đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích xét, đề nghị khen thưởng.

- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

- Cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

HÀNG NĂM ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 5. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân hằng năm.

1. Hằng năm trước khi xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các phòng, bộ phận tiến hành đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

2. Các mức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể, cá nhân

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, bộ phận thuộc Trung tâm theo các tiêu chí do Giám đốc Trung tâm ban hành.

Chương III

MỘT SỐ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho cán bộ, viên chức, người lao động Trung tâm đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố) và cụ thể như sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao, được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm trở lên.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Đối với cá nhân chuyển đến cơ quan công tác mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân có trách nhiệm lấy ý kiến nhận xét của cơ quan cũ trong trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận. (việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Sở Xây dựng xem xét, công nhận).

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm: Các phòng bộ phận trực thuộc Trung tâm.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do thành phố, ngành, địa phương và đơn vị phát động hay hưởng ứng.

c) Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và

không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể được khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Là một tập thể có tinh thần sáng tạo, phấn đấu vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; thực hiện hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của Giám đốc đề ra.

2. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do thành phố, ngành, địa phương và đơn vị phát động hay hưởng ứng. Riêng đối với tổ chức kinh tế phải có các chỉ tiêu chính về sản xuất, kinh doanh như: Doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động, phúc lợi xã hội tăng so với năm trước.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Riêng:

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm tính thành tích khen thưởng.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố đối với cá nhân, tập thể

Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố tặng cá nhân, tập thể đạt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 7 Điều 11 của Quy định ban hành theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố.

Điều 12. Giấy khen của Giám đốc Sở đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng hằng năm cho cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

c) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen của Giám đốc Sở được tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt; có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề do Sở Xây dựng phát động; tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn.

4. Giấy khen của Giám đốc Sở tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình đơn vị có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Xây dựng.

Điều 14. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác (cấp thành phố, cấp Nhà nước) thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, Thông tư số 31/2023/TT- BGTVT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

XÉT KHEN THƯỞNG; THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG VÀ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ; THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Điều 15. Khen thưởng quý

1. Đối với cá nhân:

a) Căn cứ phân loại đánh giá kết quả làm việc hàng tháng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Chỉ tiêu đề nghị khen thưởng từng quý: Mỗi đơn vị xét chọn từ 1 đến 2 cá

nhân, ưu tiên xét chọn là viên chức, người lao động.

2. Đối với tập thể:

a) Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị, chú ý các nhiệm vụ chủ yếu do Lãnh đạo Sở, ngành giao trong quý để xem xét, lựa chọn và đề nghị biểu dương, khen thưởng.

b) Chỉ tiêu bình xét đề nghị Lãnh đạo Sở Xây dựng biểu dương, khen thưởng từng quý: Từ 1 đến 2 tập thể.

3. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Xây dựng có thể xem xét chọn thêm đối với cá nhân, tập thể (có thành tích nổi trội được ghi nhận trong quý).

4. Quy trình xét khen thưởng quý

Đối với các cá nhân, tập thể tại các phòng, đơn vị thuộc Trung tâm: Các phòng, đơn vị họp xét và đề nghị khen thưởng.

5. Phòng Tổng hợp Trung tâm thực hiện tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng đồng thời lấy ý kiến của từng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và trình lãnh đạo Trung tâm xem xét, quyết định.

Điều 16. Khen thưởng đột xuất, chuyên đề

1. Các tập thể, cá nhân có các đề xuất giải pháp, sáng kiến được ứng dụng ngay đem lại hiệu quả trong công việc hoặc có thành tích xuất sắc, nổi trội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, được lãnh đạo Sở công nhận thì được Lãnh đạo Trung tâm xem xét, khen thưởng đột xuất vào dịp cuối tháng hoặc cuối quý.

2. Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội trong việc thực hiện nhiệm vụ ở một lĩnh vực, một hoạt động, tùy theo tính chất nhiệm vụ sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, khen thưởng theo chuyên đề. Hình thức khen thưởng do Giám đốc Trung tâm quyết định.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động hoặc thành tích, công trạng rõ ràng (được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định công nhận, như đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội diễn...), tùy theo tính chất nhiệm vụ sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, khen thưởng đột xuất. Hình thức khen thưởng do Giám đốc Trung tâm quyết định.

4. Đối với các khen thưởng chuyên đề do các đơn vị khác đề nghị Trung tâm bình xét, đề nghị khen thưởng: Căn cứ đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, Phòng Tổng hợp triển khai thông báo đến tất cả các phòng, đơn vị thuộc Trung tâm để biết và đăng ký. Trên cơ sở đăng ký của các tập thể, cá nhân (kèm theo tóm tắt báo cáo thành tích có liên quan), Phòng Tổng hợp tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen

thường xem xét, thông qua

Điều 17. Quy định về thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79 đến Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các quy định sau:

1. Giám đốc Sở Xây dựng quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

2. Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét khen thưởng hoặc trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng quý:

- Biên bản họp bình xét và đề nghị khen thưởng của các phòng, đơn vị thuộc Trung tâm;

- Biên bản họp bình xét và đề nghị của Hội đồng thi đua - khen thưởng các phòng, bộ phận thuộc Trung tâm;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm vào tháng cuối quý, Phòng Tổng hợp tham mưu Quyết định khen thưởng quý và công khai để viên chức và người lao động được biết.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề, đột xuất:

- Văn bản đề nghị xét tặng khen thưởng của lãnh đạo phòng, bộ phận có tập thể, cá nhân được xét khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

- Biên bản bình xét thi đua hoặc xét khen thưởng;

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Mục 3 Chương IV Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Số lượng hồ sơ

- Đối với hồ sơ khen thưởng cấp Sở: 01 bộ bản chính. Các phòng, ban, đơn vị gửi hồ sơ điện tử (file pdf) kèm theo file word của hồ sơ (trừ hồ sơ mật) đến Sở Xây dựng; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đối với các hồ sơ khác.

- Đối với hồ sơ khen thưởng cấp thành phố: 01 bộ (bản chính) gửi Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước) và 01 bộ lưu trữ tại Sở Xây dựng.

- Đối với khen thưởng cấp nhà nước: 01 bộ (bản chính) gửi ra Trung ương kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng; (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước) 01 bộ gửi Sở Nội vụ và 01 bộ lưu trữ tại Sở Xây dựng.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với tiêu chuẩn, nguyên tắc, hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định.

6. Các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản được quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng: Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. Thời hạn nộp hồ sơ

1. Hồ sơ khen thưởng quý: Trước 05 ngày kể từ ngày kết thúc quý.
2. Hồ sơ khen thưởng đột xuất, chuyên đề: Theo thời gian thực tế.
3. Thời hạn các phòng, bộ phận gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng về Trung tâm trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Sở Xây dựng

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG TÂM

Điều 20. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm do Giám đốc quyết định thành lập theo quy định tại Khoản 5, Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP;
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Giám đốc Trung tâm ban hành;
3. Phòng Tổng hợp là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Trung tâm.

Chương VI

TIỀN THƯỞNG; QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Tiền thưởng

Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 đến Điều 59

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, bộ phận trực thuộc Trung tâm

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế công tác thi đua, khen thưởng của phòng, bộ phận của mình trên cơ sở Luật thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

2. Xét, khen thưởng và trình hồ sơ đề nghị Trung tâm, Giám đốc Sở Xây dựng khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng phải thực hiện đúng quy định.

3. Tập thể, cá nhân kê khai thành tích, xác nhận không đúng sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho cá nhân, tập thể khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Lãnh đạo các phòng, bộ phận trình Trung tâm khen thưởng, Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng chịu hoàn toàn trách nhiệm việc đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 24. Giao phòng Tổng hợp theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các phòng, bộ phận, VC-NLĐ thuộc Trung tâm kiến nghị bằng văn bản, gửi về phòng Tổng hợp để tổng hợp trình Hội đồng thi đua khen thưởng Trung tâm xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.